TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/HNGĐ-ST.
Ngày 03-5-2019.
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Trưởng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Mỹ Liên;

Ông Lại Văn Phê.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Thế Sự là Thư ký Toà án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thướng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 669/2018/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2018 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Bùi Thị Kim H, sinh năm 1997; địa chỉ cư trú: Ấp C, xã G, huyện D, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Đỗ Cao T, sinh năm 1997; địa chỉ cư trú: Ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Bùi Thị Kim H trình bày:

Chị và anh Đỗ Cao T chung sống từ năm 2015, không tổ chức lễ cưới, không đăng ký kết hôn. Sau khi chung sống, anh chị sống cùng cha mẹ anh T đến tháng 9 năm 2018 thì ly thân cho đến nay, nguyên nhân do anh chị không hợp nhau.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Đỗ Bùi Trí T1, sinh ngày 02/11/2015, hiện đang sống với anh T.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Nay chị H yêu cầu ly hôn với anh T. Khi ly hôn: Về con chung: Chị đồng ý giao cho anh T được tiếp tục nuôi dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Đỗ Cao T đã nhận các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng anh không nộp bản tự khai, không đến Tòa án cung cấp lời khai, không tham gia phiên họp, phiên hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án không thu thập được lời khai của anh T.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn thực hiện đầy đủ về quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn thực hiện chưa đầy đủ về quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình xem xét quyết định: Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị H và anh T. Về con chung: Giao anh T tiếp tục nuôi con cháu T1, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con do anh T không yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị H và anh T chung sống với nhau từ năm 2015, không tổ chức lễ cưới và không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian sống chung, phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình không hợp nhau. Xét thấy, chị H và anh T chung sống không đăng ký kết hôn nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị H và anh T.

[3] Về con chung: Cháu Đỗ Bùi Trí T1, sinh ngày 02/11/2015, hiện đang sống với anh T. Khi ly hôn, chị H đồng ý giao con cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng do chưa có chỗ ở ổn định, anh T không hợp tác nên không thể hiện ý kiến của anh T về con chung. Tuy nhiên, từ khi ly thân đến nay, con chung sống với anh T và mẹ anh T. Do đó, để đảm bảo quyền lợi cho cháu T1 nên cần giao cháu T1 cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con do anh T không yêu cầu. Chị H được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị H là nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Bùi Thị Kim H và anh Đỗ Cao T.

2. Về con chung: Giao cháu Đỗ Bùi Trí T1, sinh ngày 02/11/2015 cho anh Đỗ Cao T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con do anh T không yêu cầu. Chị H được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Bùi Thị Kim H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016630 ngày 18/12/2018 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng; chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh T vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- TA Tây Ninh;
- VKS H. Trảng Bàng;
- Chi cục THADS H. Trảng Bàng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Các đương sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Văn Trưởng